

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ với ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây viết tắt là S); địa chỉ trụ sở: Số 198 phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn H, Chuyên viên xử lý nợ địa bàn (Văn bản ủy quyền số 4500/2022/UQ-SeABank ngày 05/4/2022).

+ Người bị kiện: Ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T; cùng trú tại: Tổ dân phố Đ 2 (hiện là nhà số 668 đường N), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

(1). Ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T xác nhận tính đến ngày 08/7/2022 còn nợ của S số tiền là 1.103.338.126 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm linh ba triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc

là 1.027.005.240 đồng; lãi trong hạn là 64.512.037 đồng; lãi quá hạn là 11.820.849 đồng (Là tổng số nợ của 02 tài khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2119400070/HDTD/HP5-LXG ngày 06/8/2021 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng vay hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/7/2021).

Và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2119400070/HDTD/HP5-LXG ngày 06/8/2021 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng vay hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/7/2021, tính từ ngày 09/7/2022 đến ngày trả hết nợ.

(2). SeAbank với ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 31/12/2022, ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T phải thanh toán cho S số tiền còn nợ tính đến ngày 08/7/2022 là 1.103.338.126 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm linh ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.027.005.240 đồng; lãi trong hạn là 64.512.037 đồng; lãi quá hạn là 11.820.849 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2119400070/HDTD/HP5-LXG ngày 06/8/2021 và Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng vay hạn mức, phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/7/2021, tính từ ngày 09/7/2022 đến ngày trả hết nợ

(3). Trường hợp ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T vi phạm cam kết trên, thì S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2119400070/HDTG/HP5-LXG ngày 06/8/2021, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 80,0m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 306-09, tờ bản đồ số 18 (303591-8-d), địa chỉ tại: Tổ dân phố Đ 2 (hiện là nhà số 668 đường N), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS147178, sổ vào sổ cấp GCN: CH00142 do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/7/2019 cho ông Lê Xuân G, là tài sản riêng của của ông Lê Xuân G theo Văn bản tự khai và cam kết về tài sản riêng ngày 05/02/2021.

(4). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho S, thì ông Lê Xuân G và bà Hoàng Thị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình